TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/HS-ST
Ngày 12-7-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh.

2. Ông Nguyễn Thiện Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Trần Văn D**, sinh ngày 30/4/1975, tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Số nhà B, ngõ B, đường L, tổ G, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); Có vợ là Trần Thị Thu H, có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/5/2024 đến ngày 19/5/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

1. Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số nhà H, đường P, tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt).

2. Ông Phạm Ngọc B, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 13/5/2024, Trần Văn D đi bộ từ nhà đến khu vực cổng trường Nguyễn Đức C, đường Đ, tổ G, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình mua của một người nam giới khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ hỏi mua được 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau đó D cầm gói ma túy mua được ở lòng bàn tay trái rồi đi bộ tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày khi D đi đến khu vực đường N, tổ H, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Lê Thanh T1 và ông Phạm Ngọc B, D đã tự giác đưa từ lòng bàn tay trái giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt và khai nhận đó là ma tuý đá (Methamphetamine) D vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã cho số ma túy trên vào trong phong bì dán kín trên mép dán có chữ ký của D và những người chứng kiến. Sau đó tổ công tác đã đưa D và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình để làm rõ. Tại trụ sở Công an phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình tổ công tác tiếp tục kiểm tra người Dũng, không phát hiện, thu giữ gì thêm. Sau đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và các thủ tục khác theo quy định.

Bản kết luận giám định số 640/KL-KTHS ngày 17/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu vật quản lý của Trần Văn D gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng **0,5007 gam** *(không phẩy năm nghìn không trăm lẻ bảy gam).*

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKSTPTB ngày 17/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn D mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2024. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình lập ngày 13/5/2024; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình lập ngày 13/5/2024 tại trụ sở Công an phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Bản Kết luận giám định số 640/KL-KTHS ngày 17/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh T cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 13/5/2024 tại khu vực đường N, tổ H, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình tổ công tác của Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Trần Văn D tàng trữ trái phép 01 túi ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng **0,5007 gam** *(không phẩy năm nghìn không trăm lẻ bảy gam)*, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Như vậy hành vi của bị cáo Trần Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, trước khi bị bắt làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy, loại Methamphetamine được hoàn trả sau giám định vì là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của một người nam giới tại khu vực trường N, đường Đ, tổ G, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình khoảng 50 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/5/2024

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,4544 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Trần Văn D hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định, bên ngoài ghi số 640/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 18.6.2024).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn D có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/7/2024.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP.Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- CQ CSĐT, THAHS Công an TP.Thái Bình;
- CQ THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hà